



VILAS 746

Số: 337 - 2022/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 21/10/2022
 Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Tuy An
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 55B02/22
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 13/10/2022
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2017 SMEWW2160:2017	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	6,65
3	Độ đục	NTU	TCVN6184:2008	2	1,00
4	Màu sắc	mg/l Pt	TCVN6185:2015	15	11,00
5	Clo Tổng số	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,97
6	Coliform	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Tôn Thuận

Nguyễn Văn Phong

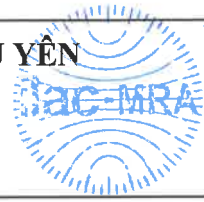
Nguyễn Văn Phong

Võ Bá Duy Huân

Võ Bá Duy Huân

Ghi chú:

- Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



Số: 338- 2022/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 21/10/2022
 Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Tuyên Chí Đức - NMN Tuy An
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 56M₁02/22
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 13/10/2022
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2017 SMEWW2160:2017	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	6,65
3	Độ đục	NTU	TCVN6184:2008	2	0,82
4	Màu sắc	mg/l Pt	TCVN6185:2015	15	8,40
5	Clo Tổng số	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,55
6	Coliform	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Tôn Thuận

Nguyễn Văn Phong

Nguyễn Văn Phong

Võ Bá Duy Huân

Võ Bá Duy Huân

Ghi chú:

- Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT
 05 Hải Dương, TP Tuy Hoà, Phú Yên.
 Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Số: 339 - 2022/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 21/10/2022

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Cuối tuyến Ngân Sơn - NMN Tuy An
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 57M₂02/22
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 13/10/2022
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2017 SMEWW2160:2017	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	6,90
3	Độ đục	NTU	TCVN6184:2008	2	1,46
4	Màu sắc	mg/l Pt	TCVN6185:2015	15	11,80
5	Clo Tổng số	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,44
6	Coliform	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Văn Phong

Võ Bá Duy Huân

Ghi chú:

- Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử